TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25/10/2022.
V/v: *"Xin ly hôn".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Sáu.
2. Ông Phạm Ngọc Trưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 142/2022/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022, về việc: " Xin ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2022/QĐST- HNGĐ ngày 17/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1986.

2. Bị đơn: Anh Trần Kim H, sinh năm 1986.

Đồng cư trú: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Chị V vắng mặt, có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt; Anh H có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/7/2022 và đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt ngày 18/10/2022, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2009 tôi có tự tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với anh Trần Kim H được UBND xã A cấp giấy CNKH năm 2009. Qúa trình chung sống đến năm 2012 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, anh H đánh đập tôi và sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay tôi cảm thấy không còn tình cảm gì với anh H nên yêu cầu xin ly hôn với anh H

- Về con chung: Có hai con chung tên là Trần Thị Kim H1, sinh ngày 05/12/2010 và Trần Ngọc Gia H2, sinh ngày 27/10/2012 lâu nay do tôi trực tiếp nuôi dưỡng. Nay tôi yêu cầu xin được tiếp tục nuôi dưỡng hai con H1 và H2, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Trần Kim H trình bày: Về quan hệ hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn như chị V trình bày và yêu cầu là đúng. Nay tôi thống nhất thuận tình ly hôn với chị V

- Về con chung: Có hai con chung tên là Trần Thị Kim H1, sinh ngày 05/12/2010 và Trần Ngọc Gia H2, sinh ngày 27/10/2012 lâu nay do chị Vương trực tiếp nuôi dưỡng. Nay tôi yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con H1 và H2, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hồng V khởi kiện anh Trần Kim H cư trú tại: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên về việc: " Xin ly hôn". Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T. Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn chị V vắng mặt, có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Trần Kim H tự tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, được UBND xã A cấp giấy CNKH năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Tại đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt, chị V cho rằng hiện tại không còn tình cảm gì với anh H và cương quyết xin ly hôn với anh H. Tại phiên tòa, bị đơn anh H cũng thống nhất thuận tình ly hôn với chị V nên HĐXX ghi nhận.

[3]. Về con chung: Có hai con chung tên là Trần Thị Kim H1, sinh ngày 05/12/2010 và Trần Ngọc Gia H2, sinh ngày 27/10/2012 lâu nay do chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Tại đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt, chị V yêu cầu xin được tiếp tục nuôi dưỡng hai con H1 và H2, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung; Tại phiên tòa, anh H yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con H1 và H2, không yêu cầu chị V cấp dưỡng. HĐXX xét thấy: Các cháu H1 và H2 lâu nay do chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tình cảm mẹ con gắn bó, mặt khác tại các bản tự khai ngày 22/9/2022 các cháu H1 và H2 đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ (Nguyễn Thị Hồng V). Do đó để đảm bảo về tâm sinh lý của các cháu, cần giao các cháu H1 và H2 cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật và

đạo đức xã hội, chị V không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ-ST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

1.Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Nguyễn Thị Hồng V được ly hôn với anh Trần Kim H

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng V được tiếp tục trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục các cháu Trần Thị Kim H1, sinh ngày 05/12/2010 và Trần Ngọc Gia H2, sinh ngày 27/10/2012 . Anh Trần Kim H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Nguyên đơn chị V phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ-ST, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số: 05580 ngày 11/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T

*Quyền kháng cáo: Bị đơn anh H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Nguyên đơn chị V vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn Bình